

Số: 3706 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030  
của Vườn Quốc gia Vũ Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý rừng bền vững; số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về các biện pháp lâm sinh; số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống, quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính; số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về phân định ranh giới rừng; số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 4691/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;*

*Theo đề nghị của Vườn Quốc gia Vũ Quang tại Tờ trình số 105/TTr-VQGVQ ngày 08/10/2021 về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Vườn Quốc gia Vũ Quang giai đoạn 2021 – 2030; của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2722/SNN-KL ngày 03/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 của Vườn Quốc gia Vũ Quang, với những nội dung chủ yếu sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên đơn vị: Vườn Quốc gia Vũ Quang.
- Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.
- Diện tích: Tổng diện tích đơn vị quản lý là 57.032,06ha (Diện tích quy hoạch lâm nghiệp là 57.029,84ha và diện tích đất phi nông nghiệp xây dựng trụ sở cơ quan là 2,2ha).
- Vị trí: Nằm trên địa bàn xã Sơn Kim II, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn; xã Thọ Điền, xã Quang Thọ, xã Hương Minh, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang; xã Hòa Hải, huyện Hương Khê.

## **II. MỤC TIÊU PHƯƠNG ÁN**

### **1. Mục tiêu chung**

Nhằm quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng; bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ĐDSH, các nguồn gen động, thực vật nguy cấp, quý hiếm, sinh thái cảnh quan, các giá trị văn hoá lịch sử và các giá trị dịch vụ môi trường rừng, hướng tới quản lý theo các kế hoạch một cách bền vững về trên ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

- Khai thác các tiềm năng, lợi thế VQG Vũ Quang – Vườn Di sản ASEAN về cảnh quan thiên nhiên, ĐDSH, môi trường rừng và cơ sở hạ tầng để phát triển DLST và cho thuê môi trường rừng nhằm tạo việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Tạo ra môi trường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phục vụ bảo tồn, nâng cao năng lực.

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử; góp phần cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng nông thôn và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư trong khu vực nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu về môi trường**

- Bảo vệ được nguyên vẹn diện tích rừng tự nhiên hiện có với 56.391,48ha. Duy trì ổn định độ che phủ rừng tự nhiên trên 98%, đồng thời nâng cao giá trị phòng hộ của rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái trong khu vực.

- Bảo vệ được các loài động, thực vật rừng đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm và các loài quan trọng. Tạo được hành lang ĐDSH đủ lớn và sinh cảnh phù hợp cho loài Voi châu á tồn tại và phát triển.

- Nâng cao chất lượng rừng, nâng cao trữ lượng các-bon rừng.

#### **2.2. Mục tiêu về xã hội**

Thu hút, tạo việc làm cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động nhận khoán bảo vệ rừng, phát triển rừng, phục hồi, phát triển du lịch sinh thái. Góp phần tăng thu nhập, ổn định sinh kế cho người dân.

#### **2.3. Mục tiêu về kinh tế**

- Cung cấp một số dịch vụ môi trường rừng bền vững từ các loại rừng để tạo nguồn thu cho đơn vị đồng thời tăng thu nhập cho cộng đồng người dân địa phương tham gia nhận khoán bảo vệ rừng, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên của Vườn tham gia bảo vệ rừng.

- Khai thác các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa lịch sử, môi trường rừng và cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Phần đầu giai đoạn 2021 - 2025 phát triển các dịch vụ du lịch mạnh mẽ hơn, lượng khách du lịch đến VQG tăng bình quân 10%/năm và giai đoạn 2026-2030 tăng bình quân 15%/năm.

- Phần đầu đến năm 2025 nguồn thu từ các hoạt động này tăng 10% và đến năm 2030 tăng 15%, từ đó từng bước giảm tỷ lệ ngân sách Nhà nước đầu tư.

- Mở rộng quan hệ, hợp tác trong nước và quốc tế thông qua triển khai thực hiện các dự án liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, các đề tài nghiên cứu khoa học và dự án hợp tác quốc tế.

### **III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

#### **1. Kế hoạch sử dụng đất**

Tổng diện tích đất đơn vị quản lý: 57.032,06ha. Trong đó, đất quy hoạch lâm nghiệp là 57.029,84ha (diện tích đất rừng đặc dụng là 52.733,13ha, đất rừng phòng hộ là 3.688,85ha và đất rừng sản xuất là 607,86ha) và đất phi nông nghiệp xây trụ sở cơ quan là 2,2ha.

- Diện tích đất rừng đặc dụng kế hoạch đến năm 2030 vẫn duy trì ổn định không thay đổi là 52.733,13 ha.

- Diện tích đất rừng phòng hộ định hướng quy hoạch đến năm 2025 và năm 2030 vẫn duy trì ổn định không thay đổi là 3.688,85ha.

- Diện tích đất rừng sản xuất là 607,86ha.

+ Đến năm 2025, dự kiến VQG có điều chỉnh chuyển trả diện tích 308,59ha tại khoảnh 1, 2, 3 - tiểu khu 181A, về cho UBND xã Hoà Hải, huyện Hương Khê quản lý (Lý do theo hồ sơ quản lý hiện nay là Vườn Quốc gia Vũ Quang quản lý; thực tế diện tích đất rừng tự nhiên UBND xã Hoà Hải đang quản lý và phần diện tích còn lại người dân đã và đang canh tác sản xuất, trồng rừng).

+ Năm 2026 đến 2030 diện tích đất rừng sản xuất của VQG duy trì ổn định với 299,27 ha (*trừ diện tích dự kiến cắt chuyển về địa phương 308,59ha*).

- Đất phi nông nghiệp: Diện tích 2,2ha là đất xây dựng trụ sở.

\* Kế hoạch sử dụng đất của đơn vị sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi quy hoạch sử dụng đất của các địa phương theo đúng quy định.

#### **2. Xác định khu vực loại trừ và khu vực tổ chức sản xuất, kinh doanh rừng sản xuất**

2.1. Khu vực loại trừ (Khu vực rừng cần đưa vào quản lý bảo vệ, hạn chế hoặc không khai thác lâm sản):

+ Giai đoạn 2021 - 2025, khu vực loại trừ có tổng diện tích 607,86ha, tại khoảnh 6 tiểu khu 192, khoảnh 1,2,3, tiểu khu 181A xã Hoà Hải và Khoảnh 1, 2, tiểu khu 146A thị trấn Vũ Quang.

+ Giai đoạn 2026 - 2030, khu vực loại trừ có tổng diện tích 299,27ha quy hoạch rừng sản xuất tại khoảnh 6 tiểu khu 192.

2.2. Khu vực rừng đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Trên lâm phần đơn vị quản lý hiện chưa có phần diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

2.3. Khu vực rừng, đất lâm nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh rừng hướng đến cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững: Trên đối tượng rừng sản xuất do đơn vị quản lý không có khu vực rừng, đất lâm nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh rừng hướng đến cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững

### **3. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ**

Trong giai đoạn 2021 – 2030, VQG Vũ Quang chưa tiến hành giao khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

### **4. Kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học**

#### **4.1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học**

##### ***a. Bảo vệ rừng***

Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện nay là 56.767,80ha (rừng tự nhiên 56.391,48 ha, rừng trồng 376,32ha). Trong đó:

- Rừng đặc dụng: 52.627,96ha (rừng tự nhiên 52.570,97ha, rừng trồng 56,99ha).

+ Phân khu phân bảo vệ nghiêm ngặt: 31.690,09ha.

+ Phân khu phục hồi sinh thái: 20.218,58ha.

+ Phân khu dịch vụ hành chính: 719,29ha.

- Rừng phòng hộ: 3.546,40ha (rừng tự nhiên 3.546,40ha, rừng trồng 0ha).

- Rừng sản xuất: 593,44 ha (rừng tự nhiên 274,11ha, rừng trồng 319,33ha).

##### ***b. Kế hoạch xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng***

- Đối tượng là toàn bộ khu rừng được giao là 56.767,8ha

- Biện pháp thực hiện:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm theo quy định tại Điều 45, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư Số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng và các quy định liên quan.

+ Chủ động “4 tại chỗ” sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng khi mới phát sinh, giảm tối đa thiệt hại.

+ Tổ chức trực cháy rừng: Được triển khai vào mùa khô hàng năm. Hoạt động trực cháy được phân công cho cán bộ, viên chức của Vườn Quốc gia Vũ Quang luân phiên thực hiện.

+ Hàng năm, tổ chức phát dọn đường băng cản lửa ở những khu vực trọng điểm, xung yếu như các đường be xuyên rừng, những khu vực tiếp giáp với đất trống, các khu vực có nhiều tre, le, khu vực tiếp giáp với khu dân cư.

+ Mua sắm bổ sung và sửa chữa, bảo trì dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ PCCCR; xây dựng, sửa chữa các công trình phục vụ PCCCR như: xây dựng đường tuần tra phục vụ công tác PCCCR với 10 công trình; xây mới 10 bảng và sửa chữa, nâng cấp 5 biển cấp dự báo cháy rừng; làm mới 50 biển và nâng cấp 4 biển cấm lửa cũ.v.v..

### ***c. Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng***

Dự tính, dự báo sớm và chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại rừng kịp thời. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sinh vật gây hại gây ra, góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn giá trị ĐDSH, đặc biệt là ở những khu vực có diện tích rừng trồng.

### ***d. Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao***

- Bảo tồn toàn bộ tài nguyên đa dạng sinh học (động vật, thực vật rừng) trong VQG, đặc biệt là các loài có nguy cơ bị đe dọa cao và các loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu và các loài quan trọng khác; các cảnh quan, hệ sinh thái rừng có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc quốc tế; Các hệ sinh thái rừng hiếm đang bị đe dọa hoặc sắp nguy cấp.

- Các biện pháp thực hiện:

+ Thực thi pháp luật có hiệu quả nhằm kiểm soát, ngăn chặn và loại trừ tình trạng săn bắt, khai thác trái phép lâm sản.

+ Nâng cao nhận thức bảo tồn nhằm thay đổi hành vi về khai thác, sử dụng và bảo vệ ĐDSH.

+ Cung cấp các phương án thay thế cho cộng đồng dân cư địa phương, những người sống phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên trong Vườn Quốc gia.

+ Kiểm soát các loài ngoại lai xâm hại tại khu vực vùng đệm và các điểm, tuyến tham quan du lịch trong VQG.

+ Xây dựng và thực hiện các chương trình giám sát ĐDSH đối với những loài ưu tiên bảo tồn cao: Sao la, Mang lớn, Gà lôi hồng tía, Gà lôi lam mào trắng, Trà hoa vàng, các loài lan, các loài linh trưởng như: Chà vá chân nâu, Voọc Hà Tĩnh, Vượn siki....

+ Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, thiết bị bay không người lái trong tuần tra, bảo vệ rừng và giám sát ĐDSH; duy trì và sử dụng có hiệu quả công cụ Smart trong tuần tra bảo vệ tại tất cả các Trạm Kiểm lâm của VQG.

+ Duy trì và phát triển các hoạt động cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác bảo tồn ĐDSH

## **4.2. Kế hoạch phát triển rừng**

### **4.2.1. Làm giàu rừng tự nhiên đặc dụng**

- Đối tượng: Rừng thường xanh phục hồi (TXP), có cây gỗ đạt chiều cao tham gia vào tán rừng với số lượng dưới 400 cây/ha hoặc cây tái sinh mục đích có chiều cao trên 1m với số lượng dưới 500 cây/ha. Cây gỗ và cây tái sinh mục đích phân bố không đều trên toàn bộ diện tích.

- Quy mô thực hiện trên diện tích 656,22ha thuộc phân khu phục hồi sinh thái trong rừng đặc dụng.

- Vị trí: khoảnh 1, tiểu khu 181, thuộc xã Hoà Hải, huyện Hương Khê.

- Thời gian thực hiện: Làm giàu rừng từ năm 2022 – 2024; chăm sóc rừng làm giàu từ năm 2023 – 2028.

- Nội dung và biện pháp làm giàu rừng theo đám và theo băng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 7 Thông tư số 29/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh và quy định liên quan.

### **4.2.2. Kế hoạch trồng mới, chăm sóc rừng đặc dụng**

#### **a. Trồng rừng mới đặc dụng**

- Tổng diện tích trồng rừng là: 44,9ha thuộc diện tích đất chưa có rừng tại vùng lâm nghiệp 3 cũ hiện nay đang bị người dân địa phương xâm canh bất hợp pháp. Kế hoạch trồng rừng theo phương châm xử lý đến đâu trồng rừng đến đó nhằm không để người dân tái xâm chiếm.

- Vị trí: Khoảnh 1, tiểu khu 74; khoảnh 1, tiểu khu 77 và diện tích nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng (liền kề với tiểu khu 74 và tiểu khu 77) thuộc địa bàn hành chính xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn.

- Nội dung biện pháp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 29/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh.

#### **b. Chăm sóc rừng đặc dụng**

- Đối tượng: Chăm sóc 13,4ha rừng thuộc dự án trồng rừng thay thế năm 2019.

- Vị trí tại khoảnh 1, tiểu khu 181, xã Hoà Hải, huyện Hương Khê.

- Nội dung biện pháp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 29/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh và các quy định liên quan.

### **4.2.3. Kế hoạch trồng mới, chăm sóc rừng phòng hộ**

- Đối tượng trồng mới rừng phòng hộ: Diện tích đất chưa có rừng thuộc rừng phòng hộ đầu nguồn là diện tích đất trống, hoặc đất trống có cây gỗ tái sinh.

- Diện tích: 12,85ha.

- Vị trí: tại khoảnh 4, tiểu khu 138A, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang.

- Nội dung biện pháp: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 29/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh và các quy định liên quan.

#### **4.2.4. Kế hoạch trồng cây phân tán**

- Đối tượng: là khuôn viên trụ sở VQG, các dải đất hai ven đường khai thác du lịch hoặc trồng cây bóng mát, cảnh quan tại trụ sở VQG, các trạm, chốt bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm cơ động và các khu vực đất thuộc cộng đồng dân cư thôn/bản quản lý, sử dụng ở vùng đệm (vườn nhà, vườn rừng, đường làng ngõ xóm, khuôn viên trụ sở xã, nhà văn hóa thôn bản, nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà trẻ...).

- Khối lượng: 20.000 cây xanh phân tán và 3.000 cây bóng mát tại các khuôn viên.

- Vườn Quốc gia Vũ Quang tự thực hiện việc sản xuất cây giống, trồng, chăm sóc, bảo vệ cây phân tán tại các khu vực đất lâm nghiệp giao cho đơn vị quản lý.

- Vườn Quốc gia Vũ Quang cung cấp cây giống, phân bón và hướng dẫn kỹ thuật cho người dân địa phương để tổ chức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây trồng tại các khu vực đất thuộc cộng đồng dân cư thôn/bản quản lý, sử dụng.

#### **4.2.5. Kế hoạch phát triển lâm sản ngoài gỗ**

Phát triển và khai thác dược liệu bằng đầu tư trồng dưới tán rừng:

- Trong giai đoạn 2021-2030, VQG Vũ Quang đề xuất thực hiện dự án Phát triển trồng dược liệu dưới tán rừng phòng hộ, rừng rừng sản xuất theo quy định của pháp luật bằng hình thức hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện trồng một số loài cây có giá trị như: Ba kích, Gừng, Trà hoa vàng, Bảy lá một hoa, Lá khô....

- Tiến hành khai thác dược liệu theo các chương trình, dự án trồng cây dược liệu dưới tán rừng phòng hộ và sản xuất.

#### **4.3. Kế hoạch khai thác lâm sản và lâm sản ngoài gỗ**

a. Khai thác lâm sản gỗ (không áp dụng)

b. Khai thác lâm sản ngoài gỗ:

- Khai thác một số loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị và phân bố trong tự nhiên như trà hoa vàng, ba kích, bảy lá một hoa, chè vằng, song mây, măng...trong rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Trong giai đoạn 2023 - 2030 đơn vị sẽ lập kế hoạch khoanh vùng để khai thác và khai thác dược liệu theo các chương trình, dự án trồng cây dược liệu dưới tán rừng phòng hộ và sản xuất.

- Việc tổ chức thực hiện khai thác lâm sản ngoài gỗ thực hiện theo quy định Luật lâm nghiệp, Quy chế quản lý rừng và các quy định liên quan.

#### **4.4. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực**

*a. Danh mục, kế hoạch triển khai các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học*

Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học theo danh mục phục vụ tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn bền vững đa dạng sinh học, các nguồn gen quý hiếm, đặc hữu. *(có danh mục các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học trong Phương án kèm theo)*

#### **b. Đào tạo nguồn nhân lực**

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ Ban quản lý Vườn, gồm: Đào tạo cán bộ sau đại học và đào tạo đại học cho các cán bộ có năng lực trong công tác và có nguyện vọng học tập nghiên cứu và công tác lâu dài ở VQG; Đào tạo cán bộ chuyên sâu về động vật, thực vật; về công tác cứu hộ, bảo tồn các loài động thực vật; bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ phát triển DLST cho cán bộ ở Trung tâm du lịch; tập huấn công nghệ GIS, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng cho cán bộ phòng KHKT và lực lượng Kiểm lâm; nâng cao trình độ tiếng anh cho cán bộ của VQG; đào tạo nhân viên quản lý sử dụng Website và quản trị mạng; đào tạo nâng cao công tác tài chính - kế hoạch...

#### **4.5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Với tiềm năng tự nhiên về cảnh quan, môi trường và sự đa dạng của tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái rừng, văn hóa, di tích lịch sử, dự kiến các nhóm sản phẩm du lịch chính ở VQG Vũ Quang gồm có: Du lịch sinh thái rừng; Du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng; Du lịch nghỉ dưỡng; Du lịch giáo dục môi trường; Du lịch giáo dục truyền thống cách mạng; Du lịch hội nghị, hội thảo kết hợp với nghỉ dưỡng; Du lịch cộng đồng (home stay); Du lịch ẩm thực; Du lịch mua sắm: Ngoài ra, các sản phẩm khác bao gồm các dịch vụ giải trí cung cấp các môn thể thao ngoài trời: cho thuê xe đạp, tham quan lòng hồ, cắm trại, biểu diễn nghệ thuật, chèo thuyền, đua thuyền và các giải thể thao phù hợp khác....

- Định hướng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
- + Phối hợp với cơ quan chức năng phát triển du lịch sinh thái, ngắm cảnh và trải nghiệm, hòa mình vào thiên nhiên tại hồ Ngàn Trươi và các đảo giữa hồ.
- + Du lịch trải nghiệm tham quan khám phá Thác Hang Dày, Thác Thang Công, Thác Nam Châm.
- + Du lịch tham quan di tích Thành cụ Phan Đình Phùng kết hợp du lịch sinh thái ngắm quần thể Sáu cổ thụ.
- + Tuyến du lịch tham quan Rào Ròng và Thác Xối Trắng.
- + Tuyến tham quan trải nghiệm vào Khe Lạc.
- + Tham quan tuyến Đá Hàn – Khe Rào Nổ.
- + Xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí, ăn uống tại phân khu dịch vụ hành chính.
- + Điểm du lịch sinh thái tại khu vực cửa khe Công (sát với Chốt bảo vệ rừng trạm Sao la).
- + Điểm du lịch sinh thái kết hợp nghiên cứu khoa học, giảng giải môi trường tại Vườn Thực Vật và chòi canh (Chòi quan sát lòng hồ) tại tiểu khu 146A.



+ Điểm du lịch sinh thái suối "Khe Sỏi" và "Khe Tre" tại tiểu khu 74 VQG Vũ Quang (thuộc địa xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn).

+ Xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí, ăn uống tại phân khu dịch vụ hành chính.

+ Dự án Phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo quy định của pháp luật.

- Phương thức tổ chức thực hiện:

+ Phương thức “Tự tổ chức”: VQG sử dụng bộ máy nhân lực, cơ sở vật chất hiện có của đơn vị để tổ chức các hoạt động cung ứng dịch vụ du lịch.

+ Liên kết với các tổ chức, cá nhân có năng lực, nhu cầu để tổ chức kinh doanh du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng.

+ Cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Khu vực dự kiến xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng phải đảm bảo các quy định khi xây dựng theo Luật lâm nghiệp, Điều 15 nghị định 156/NĐ-CP của CP và các quy định liên quan.

Sau khi phương án quản lý rừng bền vững được phê duyệt, Chủ rừng xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tâm linh tại VQG Vũ Quang đảm bảo phù hợp với phương án được phê duyệt, nội dung chi tiết sẽ được thể hiện trong Đề án.

#### **4.6. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng, gồm: Trạm Kiểm lâm Sao la, Trạm Kiểm lâm Cò 2: Xây dựng chi tiết vườn thực vật VQG Vũ Quang tại tiểu khu 146A, diện tích 49ha; Xây dựng trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật; xây dựng trạm chốt Khe Công, trạm chốt Bộp Đỏ, Trạm Khe Hạc, Trạm chốt Phú gia; Xây dựng vườn ươm cây giống để phục vụ công tác.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, gồm: Xây mới 03 chòi canh lửa rừng; làm mới 05km và tu sửa 4,83km đường băng trắng cản lửa; làm mới 10 biển và tu sửa 05 biển cấp dự báo cháy rừng; Xây dựng đường tuần tra kết hợp PCCCR và xây dựng 02 trạm quan trắc khí tượng thủy văn...

#### **4.7. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng**

Dự kiến các dịch vụ cho cộng đồng địa phương vùng đệm:

- Hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội theo Quyết định 24/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 06 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 – 2020.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững cho cộng đồng địa phương vùng đệm.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi động vật có giá trị kinh tế cao, thích ứng biến đổi khí hậu cho cộng đồng thôn bản vùng đệm.

- Hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cộng đồng tham gia kinh doanh du lịch tại cộng đồng.

#### **4.8. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng**

Tham gia cung ứng các dịch vụ môi trường rừng và các lĩnh vực, tổ chức phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho VQG Vũ Quang gồm:

- Cơ sở sản xuất thủy điện; Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch; Cơ sở sản xuất công nghiệp; Cơ sở nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng đối với dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng.

- Từng bước nghiên cứu bổ sung dịch vụ Ion âm tại Thác Thang Đầy, Thác Hậu Công, Thác Nam Châm....

#### **4.9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng**

- Tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương, khách du lịch, học sinh, sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng, PCCR ở địa phương. Đồng thời tuyên truyền giúp người dân ý thức được mục tiêu bảo tồn các giá trị về ĐDSH, tài nguyên thiên nhiên là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội từ đó góp phần hạn chế các hoạt động xâm phạm vào tài nguyên rừng và thu hút sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương.

- In ấn, xuất bản các tài liệu giới thiệu về tài nguyên động thực vật rừng từng khu vực rừng cũng như trên toàn tỉnh.

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về BVR, bảo tồn ĐDSH, PCCR.

#### **4.10. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng**

a. Chương trình theo dõi diễn biến TNR, giám sát ĐDSH

- Hàng năm đơn vị chủ động phối hợp với các Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng và các quy định liên quan.

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng và ĐDSH VQG Vũ Quang một cách toàn diện, có hệ thống, tính tin cậy và đầy đủ các trường thông tin.

- Sử dụng các phần mềm chuyên ngành (Mapinfo, ArcGIS, QGIS,...) để quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng và ĐDSH.

- Ứng dụng WebGIS để quản lý cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng và ĐDSH trực tuyến.

- Thường xuyên cập nhật Cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng, du lịch sinh thái được tích hợp và cập nhật vào trang web của VQG Vũ Quang.

b. Điều tra, kiểm kê rừng: Thực hiện các chương trình điều tra, kiểm kê rừng khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.